TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 1283/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 12 - 2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi

2. Bà Cao Thị Chính – Cán bộ hưu trí phường Thị Nại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 930/2018/TLST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm : 1975; cư trú tại 276/59 Hoàng Văn T, thành phố Q, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Anh Hà Xuân B, sinh năm : 1971; cư trú tại 276/59 Hoàng Văn T, thành phố Q, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Hà Xuân B tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại phường L, Tp. Q, tỉnh B vào năm 1994. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh B có tính vũ phu, thường xuyên đánh đập chị, có khi chị không biết vì lý do gì mà anh B đánh chị. Chị nhiều lần báo chính quyền địa phương, công an phường đến giải quyết, nhưng vì thương các con nên chị cố gắng chịu đựng nên chị không làm đơn ly hôn. Nay các con chị cũng đã lớn, sức khỏe chị yếu, chị cũng không còn tình cảm với anh B. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn anh Hà Xuân B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung, tên Lê Thị Kiều O, sinh ngày 02/8/1995, Hà Thị Kiều T, sinh ngày 23/6/2002 và cháu Hà Minh Th, sinh ngày 01/01/2009. Hiện nay sức khỏe các cháu bình thường, cháu O đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng Hà Thị Kiều T và Hà Minh Th, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Hà Xuân B:

Anh Hà Xuân B cố tình vắng mặt, không đến Tòa để làm việc, nên Tòa không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự : Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Hà Xuân B không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H xin ly hôn anh Hà Xuân B.

- Về con chung: Anh chị có ba con chung là Hà Thị Kiều O, sinh ngày 02/8/1995, Hà Thị Kiều T, sinh ngày 23/6/2002 và cháu Hà Minh Th, sinh ngày 01/01/2009. Giao cháu Hà Thị Kiều T và Hà Minh Th cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung : Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Án phí HNGĐ : Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh B có địa chỉ sinh sống, làm việc tại thành phố Quy Nhơn, chị H yêu cầu Tòa giải quyết việc "ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Xuân B đã được nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không đến Tòa làm việc.

Tại phiên Tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Hà Xuân B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung : Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hà Xuân B kết hôn vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại phường L, TP. Q, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh B có tính vũ phu, thường xuyên đánh đập chị vô cớ, chị đã nhiều lần báo chính quyền địa phương nhưng vì con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng, chị đã nhiều lần tha thứ cho anh B nhưng anh không thay đổi, anh vẫn thường xuyên đánh đập chị, chị không biết nguyên nhân vì sao.

Nay chị cương quyết xin ly hôn anh B để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hà Xuân B không đến Tòa làm việc, mặc dù biết rất rõ hiện nay Tòa đang giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H xin được ly hôn anh Hà Xuân B là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung : Trong quá trình chung sống anh chị có ba con chung là Hà Thị Kiều O, sinh ngày 02/8/1995, Hà Thị Kiều T, sinh ngày 23/6/2002 và cháu Hà Minh Th, sinh ngày 01/01/2009. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng Hà Thị Kiều T và

Hà Minh Th, không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con. Riêng Hà Thị Kiều O đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa xét : Tại bản khai ngày 25/10/2018 cháu Hà Thị Kiều T có nguyện vọng được sống với chị H và tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2018 cháu Hà Minh Th có nguyện vọng được sống với mẹ là chị H.

Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặc và phù hợp nguyện vọng của các cháu. Do đó, HĐXX xét thấy nên giao các cháu Hà Thị Kiều T và Hà Minh Th cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi có đơn yêu cầu.

[3] Về tài sản chung : Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H xin được ly hôn anh Hà Xuân B.

2- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hà Xuân B có ba con chung là Hà Thị Kiều O, sinh ngày 02/8/1995, Hà Thị Kiều T, sinh ngày 23/6/2002 và cháu Hà Minh Th, sinh ngày 01/01/2009.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H được nuôi dưỡng Hà Thị Kiều T và Hà Minh Th. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi có đơn yêu cầu. Riêng Hà Thị Kiều O đã trưởng thành, chị H không yêu cầu nên tòa không giải quyết.

***V**ì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3 - Tài sản chung : Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4 - Án phí HNGĐST : Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0000343 ngày 12/9/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ngọc Lan